

Bản án số: 102/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/10/2019.

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Trần Huy Liệu.

2/. Ông V Đức Kiêu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 335/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã NTS huyện HĐ, tỉnh KG.

Tạm trú: số 168/21 tổ 43, khu phố 8, phường PM, thành phố TD1, tỉnh BD.

2/Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoài V**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã NTS, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoài V tự tìm hiểu yêu thương nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2011. Anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/4/2011. Sau khi

cưới nhau được một thời gian anh chị chuyển đến Bình Dương để sinh sống, lập nghiệp. Tuy nhiên thời gian gần đây giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, anh V hay ghen tuông vô cớ, một thời gian dài anh V đi làm cũng không mang tiền về nH. Từ những mâu thuẫn trên nên từ tháng 5/2018 anh V dẫn theo con về nH (Nam Thái Sơn) sống cho đến nay và anh chị cũng ly thân từ khi đó. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài V.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh V có một người con chung tên Nguyễn Khiết Nhân Văn, sinh ngày 06/12/2011. Tuy hiện tại cháu Nhân Văn đang sống cùng anh V nhưng từ khi sinh con ra đến cách đây hơn một năm thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhân Văn. Mặc dù hiện tại anh V đang nuôi con nhưng sức khỏe của anh V không được tốt, hiện không thể lao động và tạo thu nhập được, mọi chi phí sinh hoạt đều nhờ một ít đất ruộng và nhờ các anh em của anh V làm thay. Ngoài ra tính cách của anh V rất bảo thủ và gia trưởng, gia đình chồng và anh V không tạo điều kiện cho chị H được thăm con từ ngày đưa con về đây sống, nếu giao con cho anh V chăm sóc thì không thể giúp cháu phát triển tốt được. Trong khi đó chị H có thu nhập ổn định, điều kiện học tập tại tHnh phố Hồ Chí Minh cũng tốt hơn. Do đó ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhân Văn đến tuổi trưởng tHnh và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H trình bày giữa chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H trình bày giữa chị và anh V không nợ ai hoặc cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại tòa và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hoài V trình bày như sau:*

Anh V và chị H sau thời gian tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2011 và được UBND xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/4/2011 là đúng.

Thời gian đầu sau khi cưới anh và chị H sống tại nH anh V (Nam Thái Sơn), được một thời gian thì anh và chị H chuyển đến Bình Dương để lập nghiệp. Tuy nhiên sau đó giữa anh và chị H phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trong việc giáo dục con, thói quen sinh hoạt của chị H. Đồng thời trong thời gian này anh V phát bệnh, chị H ít quan

tâm, chăm sóc nên anh V đã đưa con về quê sinh sống từ tháng 5/2018 cho đến nay. Từ khi anh V về quê sống thì anh và chị H đã ly thân với nhau, anh chị không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc nhau nữa. Tại phiên tòa anh V trình bày mâu thuẫn giữa anh và chị H đã đến mức trầm trọng, anh chị đã ly thân từ hơn một năm nay. Tuy nhiên nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh V thì anh không đồng ý, do anh V vẫn còn thương chị H.

- Về con chung: Anh V và chị H có 01 người con chung tên Nguyễn Khiết Nhân Văn, sinh ngày 6/12/2011 như chị H trình bày là đúng. Hiện tại con đang sống cùng với anh V, cháu đang được đi học tại trường gần nhà, hơn một năm nay anh V là người chăm sóc nuôi dưỡng con. Chị H cũng không thăm nom gì con cả. Ngoài ra hiện tại chị H đang đi làm ở công ty nên chắc chắn không có thời gian chăm sóc con. Do đó nếu tòa giải quyết cho ly hôn thì anh V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh V trình bày anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh V trình bày anh và chị H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Hoài V. Về con chung giao cháu Nguyễn Khiết Nhân Văn cho anh Nguyễn Hoài V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh V không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự đều trình bày không có tài

sản chung và nợ chung, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoài V. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoài V là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/4/2011. Quá trình chung sống giữa chị H và anh V phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp được với nhau, không có tiếng nói chung. Nay chị Nguyễn Thị Thu H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài V. Tuy nhiên tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay anh V cho rằng tuy hiện tại anh và chị H đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài V là có cơ sở để được chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay chị H và anh V đều thừa nhận sau khi chung sống với nhau một thời gian thì giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại chị H và anh V đã ly thân với nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay, anh chị không còn liên lạc, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Qua đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó việc Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh V đều trình bày giữa anh chị có một người con chung tên Nguyễn Khiết Nhân Văn, sinh ngày 06/12/2011. Ly hôn chị H và anh V đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Tại phiên tòa chị H và anh V đều trình bày do vợ chồng mâu thuẫn với nhau

nên anh V đã đưa con về nH mẹ ruột sống từ tháng 5/2018 cho đến nay, hiện tại cháu Nhân Văn đang học tại trường tiểu học Hòa Thuận, anh V vẫn có nguồn thu nhập ổn định để lo cho cháu Văn phát triển. Do đó cần tiếp tục giao cháu Nhân Văn cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng để cháu không bị thay đổi về mặt tâm lý cũng như môi trường sống là điều cần thiết, đồng thời việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhân Văn. Mặt khác theo chị H trình bày hiện tại chị đang đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, chị đang ở nH trọ một mình, mỗi ngày chị làm 8 tiếng, có thể làm tăng ca. Nếu giao cháu Văn cho chị H thiết nghĩ chị H sẽ không đảm bảo được thời gian và điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu Nhân Văn.

Từ những phân tích và lập luận nêu trên Hội đồng xét xử xem xét thống nhất giao cháu Nguyễn Khiết Nhân Văn cho anh Nguyễn Hoài V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4] Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do anh Nguyễn Hoài V không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Các bên đương sự đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6] Về nợ chung: Các bên đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân : Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Hoài V.

2/. Về con chung : Giao cháu Nguyễn Khiết Nhân Văn, sinh ngày 06/12/2011 cho anh Nguyễn Hoài V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh V không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung và nợ chung : Các đương sự đều trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005622 ngày 30/7/2019 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Nguyễn Thị Thu H không phải nộp thêm.

5/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An